

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 778/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bền

Ông Phùng Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Huệ- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng Tuyên-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 522/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Dương Tuấn K**, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TH, xã TCN, huyện CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Dương Tuấn K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 148, quyền số 01/2013 ngày 20/11/2013.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ tháng 10/2021 đến nay anh chị đã sống ly thân.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu cho chị được ly hôn với anh Dương Tuấn K.
- Về con chung: Có 02 con chung là Dương Thị T, sinh ngày 26/04/2013 và Dương Minh T1, sinh ngày 19/07/2018, chị H yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.
- Về cấp dưỡng: Yêu cầu cấp dưỡng hai con chung là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo tờ tự khai bị đơn anh Dương Tuấn K trình bày:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: không đồng ý để chị H nuôi dưỡng 02 con chung. Đồng ý cấp dưỡng 2.000.000đồng/02 con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

- + Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ H.
- + Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Thị T, sinh ngày 26/04/2013 và Dương Minh T1, sinh ngày 19/07/2018 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.
- + Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.
- + Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh K khai không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với anh Dương Tuấn K và yêu cầu được nuôi con nên đây là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh K có nơi cư trú tại ấp TH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị H là nguyên đơn và anh K là bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh K.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh K chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 148 ngày 20/11/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị H và anh K xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh K vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ anh K không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh với chị H.

Thấy rằng, giữa chị H và anh K không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Theo đơn xin vắng mặt anh K có ý kiến không đồng ý ly hôn, nhưng không nêu được biện pháp nào hàn gắn, chị H vẫn kiên quyết ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị H và anh K có 02 con chung là Dương Thị T, sinh ngày 26/04/2013 và Dương Minh T1, sinh ngày 19/07/2018 và đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tại tờ tự khai anh K không đồng ý để 02 con cho chị H trực tiếp nuôi nhưng không nêu lý do.

Hội đồng xét xử thấy rằng, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của 02 cháu nên cần thiết giao 02 cháu cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tại tòa anh K đồng ý nên cần buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn, anh K phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn với anh Dương Tuấn K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Thị T, sinh ngày 26/04/2013 và Dương Minh T1, sinh ngày 19/07/2018 cho chị Trần Thị Mỹ H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Dương Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Dương Thị T, sinh ngày 26/04/2013 và Dương Minh T1, sinh ngày 19/07/2018 là 2.000.000đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất

quy định quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020651 ngày 27/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên chị H đã nộp xong án phí.

Anh Dương Tuấn K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, chị H, anh K được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thân Cửu Nghĩa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ
Đỗ Thị Hồng Quyên**